TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 800/2025/QĐST- DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật số 81/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án;

Căn cứ Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Toàn án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 217/2025/TLST – DS ngày 14 tháng 02 năm 2025 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành 05 tháng 9 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A.

Địa chỉ trụ sở chính: xxx K, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn T. N – sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Lầu 8, Tòa nhà YYY, xxx T, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền số 991/UQ-QLN.25 ngày 25/6/2025).

Bị đơn: Ông Lê X. T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: 65/52A1 P, Tổ 9, khu phố 2, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê X. T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng A số tiền còn nợ là 241.844.801 đồng (trong đó, nợ gốc 165.777.738 đồng; lãi quá hạn 76.067.063 đồng) theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 10/10/2022; Số thẻ tín dụng: 3567950001372379; Ngày cấp: 21/10/2022; Loại thẻ: JCB Gold.

Ông Lê X. T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng A số tiền 2.000.000 đồng mỗi tháng, trong vòng 12 tháng, bắt đầu trả từ ngày 01/10/2025. Tháng cuối cùng, ông Lê X. T phải trả toàn bộ số tiền còn nợ cho Ngân hàng A.

Trường hợp ông Lê X. T vi phạm thời hạn thanh toán của bất kỳ kỳ trả nợ nào hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án. Thi hành hết một lần toàn bộ số tiền của ông Lê X. T còn nợ chưa thanh toán cho Ngân hàng A.

Kể từ ngày 06/9/2025, ông Lê X. T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí:

- Ông Lê X. T phải nộp 6.046.120 đồng tiền án phí tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ngân hàng A không phải chịu án phí. Trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí 4.808.521 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0079206 ngày 13/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Vi Na